

Bản án số: 17/2022/KDTM-ST

Ngày: 25/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/TLST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quốc V hoặc ông Ngô Hoàng V, theo giấy ủy quyền số 1845/2022/UQ-P.GD ngày 21/7/2022.

(ông V, ông V có mặt)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B

Địa chỉ: Y, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Mai K

Địa chỉ thường trú: Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: K, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bị đơn vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Mai K

Địa chỉ thường trú: Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: K, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

** Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 19/12/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH B (gọi tắt là công ty B) đã ký hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số H09/19264 với số tiền là 500.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất 20%/năm, mục đích bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của bà Nguyễn Mai K theo hợp đồng bảo lãnh số H09/19265 ngày 19/12/2019 với nội dung bà K đồng ý bảo lãnh toàn bộ, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là công ty B trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng trên.

Khoản tín dụng cấp cho bị đơn không có thế chấp và không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh, tính đến ngày 25/8/2022, công ty B còn nợ số tiền là 653.856.746 đồng, trong đó: Nợ gốc là 469.964.425 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.502.536 đồng, lãi quá hạn là 162.949.970 đồng, lãi chậm trả lãi là 13.439.815 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TNHH B phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 25/8/2022 là 653.856.746 đồng, trong đó: Nợ gốc là 469.964.425 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.502.536 đồng, lãi quá hạn là 162.949.970 đồng, lãi chậm trả lãi là 13.439.815 đồng.

Công ty TNHH B vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 26/8/2022 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty TNHH B không thanh toán được nợ cho VPBank, VPBank đề nghị bà Nguyễn Mai K phải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH B theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

** Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Mai K: Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 653.856.746 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty B vẫn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng. Trong trường hợp Công ty B không thanh toán được nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị bà Nguyễn Mai K phải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ngân hàng TM CP A khởi kiện Công ty TNHH B, yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại Quận 3 nên thẩm quyền giải quyết vụ án này là Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số H09/19264 ngày 19/12/2019 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng TM CP A và bên vay là Công ty TNHH B thể hiện Ngân hàng đã cho Công ty B vay số tiền tối đa là 500.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng với mức lãi suất là 20%/năm.

[4] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với số tiền gốc là 469.964.425 đồng nên căn cứ Điều 8 của hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi, Ngân hàng yêu cầu Công ty B thanh toán toàn bộ số nợ gốc của hợp đồng tín dụng này là có căn cứ.

[5] Về lãi suất: Xét mức lãi suất trong hạn của Công ty B là 20%/năm là phù hợp quy định pháp luật và thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng. Do công ty B không thanh toán số nợ đúng thời hạn nên ngoài nợ gốc, Công ty B còn phải chịu lãi quá hạn (từ ngày 20/6/2021) bằng 150% mức lãi suất trong hạn và lãi chậm trả lãi, cụ thể: Tính đến ngày xét xử, lãi trong hạn là 7.502.536 đồng, lãi quá hạn là 162.949.970 đồng, lãi chậm trả lãi là 13.439.815 đồng.

[6] Ngoài ra, công ty B còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[7] Căn cứ hợp đồng bảo lãnh số H09/19265 ngày 19/12/2019 ký kết giữa bà Nguyễn Mai K và Ngân hàng, xác định bà K có nghĩa vụ bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ của công ty B phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số

H09/19264 ngày 19/12/2019 theo quy định tại Điều 335, 336, và Điều 342 Bộ luật Dân sự 2015.

[8] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 335, 336, 342, 401, 422 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền: 653.856.746 đồng (sáu trăm năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc là 469.964.425 đồng, nợ lãi (tính đến ngày 25/8/2022) trong hạn là 7.502.536 đồng, lãi quá hạn 162.949.970 đồng, lãi chậm trả lãi là 13.439.815 đồng phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số H09/19264 ngày 19/12/2019, ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn B và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn B còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 26/8/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

Trường hợp đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì bà Nguyễn Mai K có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B theo hợp đồng bảo lãnh số H09/19265 ngày 19/12/2019.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải chịu 30.154.270 đồng (ba mươi triệu một trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 13.419.875 đồng (mười ba triệu bốn trăm mười chín ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006610 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn B, bà Nguyễn Mai K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên Đặng Thị Ngọc Hằng Lê Thị Thủy